

Số: 92 /2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ
Quy định về quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị tham gia lựa chọn khai thác tuyến là các doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải đăng ký tham gia lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

2. Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định là quá trình chọn lọc để quyết định doanh nghiệp, hợp tác xã đáp ứng các yêu cầu về điều kiện kinh doanh, quản lý và tổ chức hoạt động vận tải để tham gia khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

3. Hồ sơ lựa chọn (sau đây gọi chung là Hồ sơ) là toàn bộ tài liệu, mẫu biểu do đơn vị tham gia lựa chọn chuẩn bị và nộp cho cơ quan tổ chức lựa chọn để làm căn cứ đánh giá nhằm lựa chọn đơn vị khai thác tuyến theo các yêu cầu quy định tại Thông tư này.

4. Giờ xe xuất bến được đưa ra để tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô bao gồm giờ xuất bến nơi đi và giờ xuất bến nơi đến chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã khai thác đã được Sở Giao thông vận tải địa phương (đối với tuyến nội tỉnh) và Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến (đối với tuyến liên tỉnh) thống nhất và công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở biểu đồ chạy xe của từng tuyến do Sở Giao thông vận tải quản lý theo mẫu quy định tại Phụ lục 1a và Phụ lục 1b ban hành kèm theo Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT.

Điều 4. Cơ quan tổ chức lựa chọn

1. Đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh: Sở Giao thông vận tải tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn mình quản lý.

2. Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh: Việc tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô do Sở Giao thông vận tải thực hiện. Nguyên tắc phân công Sở Giao thông vận tải thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến thỏa thuận để một Sở đầu tuyến tổ chức quy trình lựa chọn;

b) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận Hồ sơ đăng ký nhiều hơn sẽ thực hiện, trường hợp hai Sở có số Hồ sơ đăng ký bằng nhau thì Sở Giao thông vận tải tiếp nhận Hồ sơ đăng ký trước sẽ tổ chức thực hiện lựa chọn;

c) Hai Sở phân công theo nguyên tắc 50/50 số giờ xe xuất bến chưa có đơn vị vận tải khai thác cho mỗi Sở Giao thông vận tải đầu tuyến thực hiện quy trình lựa chọn.

3. Số lượng Hồ sơ đăng ký và thời gian tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tại mỗi Sở Giao thông vận tải thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT.

Điều 5. Tiêu chí tổ chức thực hiện lựa chọn

1. Tuyển vận tải hành khách cố định phải nằm trong quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
2. Giờ xe xuất bến phải nằm trong biểu đồ chạy xe đã được cơ quan có thẩm quyền công bố và chưa có đơn vị khai thác.
3. Giờ xe xuất bến phải có từ 02 đơn vị trở lên đăng ký khai thác tuyến thành công (tính cho cả hai đầu tuyến).

Điều 6. Trình tự triển khai lựa chọn

1. Xây dựng Kế hoạch lựa chọn, bao gồm:
 - a) Công bố Kế hoạch lựa chọn;
 - b) Thành lập Tổ chuyên gia đánh giá.
2. Tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác, bao gồm:
 - a) Chuẩn bị Hồ sơ;
 - b) Tiếp nhận Hồ sơ;
 - c) Mở Hồ sơ.
3. Đánh giá Hồ sơ lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định, bao gồm:
 - a) Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ;
 - b) Đánh giá về năng lực và điều kiện kinh doanh;
 - c) Đánh giá về kỹ thuật;
 - d) Tổng hợp kết quả đánh giá.
4. Trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

Điều 7. Thời gian thực hiện

1. Thời gian công bố Kế hoạch lựa chọn không quá 02 ngày làm việc, kể từ thời điểm Sở Giao thông vận tải hai đầu tuyến kết thúc việc công bố công khai trên Trang Thông tin điện tử và thông báo bằng văn bản cho các đơn vị tham gia lựa chọn theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT đã được bổ sung, sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT.
2. Thời gian hết hạn nộp Hồ sơ lựa chọn là 10 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Kế hoạch lựa chọn.
3. Thời gian tổ chức mở Hồ sơ lựa chọn là 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận Hồ sơ.
4. Thời gian đánh giá Hồ sơ lựa chọn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức mở Hồ sơ.

5. Thời gian ra Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình phê duyệt kết quả lựa chọn.

Chương II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN

Điều 8. Kế hoạch lựa chọn

Nội dung Kế hoạch lựa chọn bao gồm:

1. Tuyển vận tải.
2. Giờ xe xuất bến.
3. Thời gian, địa điểm bắt đầu tiếp nhận Hồ sơ lựa chọn.
4. Thời gian hết hạn tiếp nhận Hồ sơ lựa chọn.
5. Thời gian, địa điểm tổ chức mở Hồ sơ lựa chọn.
6. Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và điều kiện kinh doanh theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này và Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Tổ chuyên gia đánh giá

1. Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thành lập Tổ chuyên gia đánh giá để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Đánh giá Hồ sơ lựa chọn;
 - b) Xếp thứ tự đơn vị tham gia lựa chọn;
 - c) Trình duyệt kết quả lựa chọn.
2. Thành phần Tổ chuyên gia đánh giá
- a) Tổ trưởng Tổ chuyên gia: là lãnh đạo bộ phận quản lý vận tải của Sở;
 - b) Các thành viên bao gồm: Thanh tra giao thông, cán bộ thuộc bộ phận quản lý vận tải và các cán bộ thuộc các bộ phận khác của Sở Giao thông vận tải tổ chức lựa chọn hoặc các chuyên gia được Sở Giao thông vận tải mời tham gia.

3. Số lượng thành viên tổ chuyên gia đánh giá: có từ 05 người trở lên và phải là số lẻ.

4. Chuyên gia độc lập tham gia Tổ chuyên gia đánh giá phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- a) Có trình độ chuyên môn về vận tải từ trung cấp trở lên;
- b) Có thời gian làm việc trong lĩnh vực vận tải đường bộ tối thiểu 03 năm;

c) Độc lập, không có liên quan về lợi ích đối với các đơn vị vận tải tham gia lựa chọn.

Chương III

TỔ CHỨC LỰA CHỌN

Điều 10. Quy cách Hồ sơ lựa chọn

1. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt.
2. Số lượng Hồ sơ: 01 bộ.
3. Niêm phong: Hồ sơ lựa chọn phải được đựng trong 01 túi có niêm phong bên ngoài, trên túi đựng Hồ sơ phải trình bày đầy đủ các thông tin sau:
 - a) Tên, địa chỉ, điện thoại của đơn vị tham gia lựa chọn;
 - b) Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ công bố trên Kế hoạch lựa chọn;
 - c) Giờ xe xuất bến, tuyến vận tải tổ chức lựa chọn;
 - d) Không được mở trước giờ, ngày ... tháng ... năm ... (ghi thời điểm tổ chức mở Hồ sơ lựa chọn).

Điều 11. Chuẩn bị, nộp, sửa đổi, rút, tiếp nhận, quản lý Hồ sơ lựa chọn

1. Đơn vị đăng ký tham gia lựa chọn chuẩn bị, nộp, sửa đổi, rút Hồ sơ lựa chọn thực hiện theo quy định sau:

a) Chuẩn bị Hồ sơ lựa chọn theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Sở Giao thông vận tải nhưng phải đảm bảo Sở Giao thông vận tải nhận được Hồ sơ lựa chọn trước khi hết hạn nộp Hồ sơ;

c) Trường hợp Hồ sơ của đơn vị đăng ký tham gia lựa chọn được gửi đến Sở Giao thông vận tải sau khi hết hạn nộp Hồ sơ thì được coi là không hợp lệ và không được tham gia lựa chọn;

d) Trường hợp đơn vị đăng ký tham gia lựa chọn muốn sửa đổi hoặc rút Hồ sơ không tham gia phải được thực hiện trước khi hết hạn nộp Hồ sơ và bằng văn bản gửi tới Sở Giao thông vận tải.

2. Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và quản lý các Hồ sơ đã nộp theo chế độ quản lý Hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn đơn vị khai thác; trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong Hồ sơ của đơn vị tham gia lựa chọn cho các cá nhân, tổ chức khác, trừ các thông tin được công khai khi mở Hồ sơ.

Điều 12. Mở Hồ sơ lựa chọn

1. Sở Giao thông vận tải tiến hành mở Hồ sơ đúng thời gian đã quy định và công khai trước sự chứng kiến của đại diện các đơn vị tham gia lựa chọn tham dự, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các đơn vị tham gia lựa chọn.

2. Việc mở Hồ sơ được thực hiện đối với từng Hồ sơ theo thứ tự chữ cái tên của đơn vị tham gia lựa chọn và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở Hồ sơ, đọc rõ các thông tin về tên đơn vị tham gia lựa chọn khai thác tuyến; giờ xe xuất bến tham gia lựa chọn và đại diện của Sở Giao thông vận tải phải ký xác nhận vào tất cả các trang của Hồ sơ lựa chọn.

3. Lập Biên bản mở Hồ sơ lựa chọn: các thông tin quy định tại điểm b khoản 2 Điều này phải được ghi vào biên bản mở Hồ sơ lựa chọn. Biên bản mở Hồ sơ lựa chọn phải được ký xác nhận bởi đại diện của Sở Giao thông vận tải và các đơn vị tham dự mở Hồ sơ. Biên bản này phải được gửi cho các đơn vị tham gia lựa chọn nộp Hồ sơ lựa chọn.

Chương IV ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ

Điều 13. Nguyên tắc đánh giá Hồ sơ

Việc đánh giá Hồ sơ phải căn cứ vào nội dung đánh giá Hồ sơ lựa chọn, Hồ sơ đã nộp, các tài liệu giải thích, làm rõ Hồ sơ để đảm bảo lựa chọn được đơn vị tham gia lựa chọn có đủ năng lực, kinh nghiệm và có phương án tổ chức vận tải phù hợp để thực hiện.

Điều 14. Làm rõ Hồ sơ

1. Sau khi mở Hồ sơ, đơn vị tham gia lựa chọn làm rõ Hồ sơ lựa chọn theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải. Trường hợp Hồ sơ của đơn vị tham gia lựa chọn thiếu tài liệu chứng minh năng lực và điều kiện kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải yêu cầu đơn vị làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh trong thời gian không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi có yêu cầu làm rõ và đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này.

2. Trường hợp sau khi hết hạn nộp Hồ sơ, nếu đơn vị tham gia lựa chọn phát hiện Hồ sơ thiếu các tài liệu chứng minh năng lực và điều kiện kinh doanh thì đơn vị tham gia lựa chọn được phép gửi tài liệu đến Sở Giao thông vận tải để làm rõ.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu bổ sung thêm của đơn vị tham gia lựa chọn để xem xét, đánh giá; các tài liệu bổ sung được coi như một phần của Hồ sơ.

4. Việc làm rõ Hồ sơ chỉ được thực hiện giữa Sở Giao thông vận tải và đơn vị tham gia lựa chọn có Hồ sơ cần phải làm rõ và phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất Hồ sơ của đơn vị tham gia lựa chọn. Nội dung làm rõ Hồ sơ phải thể hiện bằng văn bản và được Sở Giao thông vận tải bảo quản như một phần của Hồ sơ.

Điều 15. Đánh giá tính hợp lệ của Hồ sơ

1. Hồ sơ của đơn vị tham gia lựa chọn được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau:

a) Có Hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Không có tên trong hai hoặc nhiều Hồ sơ lựa chọn;

c) Đơn vị tham gia lựa chọn không đang trong thời gian bị đình chỉ tham gia khai thác tuyến vận tải hành khách cố định;

d) Đơn vị tham gia lựa chọn không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị tham gia lựa chọn có Hồ sơ hợp lệ sẽ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và điều kiện kinh doanh. Đơn vị tham gia lựa chọn có Hồ sơ không hợp lệ sẽ bị loại và không tiếp tục đánh giá Hồ sơ.

Điều 16. Đánh giá về năng lực và điều kiện kinh doanh

1. Bảng đánh giá về năng lực và điều kiện kinh doanh đối với Hồ sơ lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nội dung đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được đánh giá theo tiêu chí Đạt/Không đạt. Đơn vị tham gia lựa chọn đạt tất cả các nội dung theo quy định mới được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và điều kiện kinh doanh.

3. Đơn vị tham gia lựa chọn đáp ứng yêu cầu về năng lực và điều kiện kinh doanh mới được xem xét, đánh giá tiếp về kỹ thuật.

Điều 17. Đánh giá về kỹ thuật

1. Việc đánh giá về kỹ thuật đối với Hồ sơ lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đơn vị tham gia lựa chọn không đạt mức điểm yêu cầu tối thiểu đối với ít nhất một trong các tiêu chuẩn kỹ thuật được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

3. Đơn vị đăng ký lựa chọn có điểm kỹ thuật không thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

4. Đơn vị tham gia lựa chọn đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật mới được xem xét, xếp thứ tự đơn vị tham gia lựa chọn khai thác.

Điều 18. Tổng hợp kết quả đánh giá

1. Tổng hợp kết quả đánh giá là công tác xếp thứ tự các đơn vị tham gia lựa chọn dựa trên tổng số điểm đánh giá về kỹ thuật (đã bao gồm cả điểm cộng hoặc điểm trừ) từ cao xuống thấp.

2. Trường hợp có nhiều đơn vị có cùng số điểm đánh giá về kỹ thuật (đã bao gồm cả điểm cộng hoặc trừ), thứ tự được xét theo trình tự ưu tiên theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Thông tư này.

Chương V

PHÊ DUYỆT VÀ CÔNG KHAI KẾT QUẢ LỰA CHỌN

Điều 19. Xét duyệt lựa chọn

Đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định được lựa chọn khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Có Hồ sơ lựa chọn hợp lệ.
2. Có đủ năng lực và điều kiện kinh doanh.
3. Có tổng số điểm về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu.
4. Xếp thứ nhất trong danh sách xếp thứ tự đơn vị tham gia lựa chọn.

Điều 20. Phê duyệt kết quả lựa chọn

1. Căn cứ kết quả xếp thứ tự các đơn vị tham gia lựa chọn, tổ chuyên gia báo cáo và trình Sở Giao thông vận tải phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn phải kèm theo các thông tin về cam kết của đơn vị được lựa chọn khai thác tuyến theo thông tin đã đăng ký trong Hồ sơ lựa chọn để làm cơ sở thực hiện và kiểm tra thực hiện.

3. Đối với đơn vị tham gia lựa chọn không được lựa chọn, trong thông báo kết quả lựa chọn phải nêu rõ lý do đơn vị không được lựa chọn.

Điều 21. Công khai kết quả lựa chọn

1. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định, Sở Giao thông vận tải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn lên Trang Thông tin điện tử của Sở, đồng thời gửi văn bản thông báo

kết quả lựa chọn tới các đơn vị tham gia lựa chọn (bao gồm cả đơn vị được lựa chọn và đơn vị không được lựa chọn).

2. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn bao gồm:

a) Tên đơn vị tham gia lựa chọn được lựa chọn;

b) Giờ xe xuất bến được khai thác;

c) Tuyến vận tải hành khách cố định được khai thác;

d) Thời hạn khai thác tuyến vận tải hành khách cố định;

đ) Các nội dung cần lưu ý (nếu có);

e) Danh sách đơn vị tham gia lựa chọn không được lựa chọn và tóm tắt lý do không được lựa chọn của từng đơn vị.

Chương VI

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN

Điều 22. Sở Giao thông vận tải tổ chức lựa chọn

1. Thực hiện đúng trình tự lựa chọn đơn vị khai thác tuyến quy định tại Thông tư này.

2. Yêu cầu đơn vị tham gia lựa chọn làm rõ Hồ sơ lựa chọn trong quá trình đánh giá Hồ sơ.

3. Bảo đảm trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình lựa chọn.

4. Công bố các thông tin về việc tổ chức lựa chọn trên Trang Thông tin điện tử của Sở và tới các đơn vị tham gia lựa chọn.

5. Bảo mật các tài liệu của đơn vị tham gia lựa chọn.

Điều 23. Đơn vị vận tải tham gia lựa chọn

1. Tham gia lựa chọn với tư cách là đơn vị độc lập.

2. Thực hiện các cam kết đã đề xuất trong Hồ sơ lựa chọn.

3. Kiến nghị, khiếu nại, tố cáo các vi phạm trong quá trình lựa chọn.

4. Tuân thủ các quy định về lựa chọn.

5. Bảo đảm trung thực, chính xác trong quá trình tham gia lựa chọn, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (nếu có).

Điều 24. Tổ chuyên gia đánh giá

1. Đánh giá Hồ sơ lựa chọn theo đúng yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Thông tư này.

2. Bảo mật các tài liệu về Hồ sơ lựa chọn theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Bảo lưu ý kiến của mình.

4. Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình đánh giá Hồ sơ lựa chọn và báo cáo kết quả đánh giá.

Chương VII

XỬ LÝ TÌNH HUỐNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG LỰA CHỌN

Điều 25. Xử lý tình huống trong tổ chức lựa chọn

1. Trường hợp có nhiều đơn vị có cùng số điểm đánh giá về kỹ thuật (đã bao gồm cả điểm cộng hoặc trừ) xếp thứ tự được xét theo trình tự ưu tiên sau:

a) Đơn vị có số điểm cộng cao hơn;

b) Đơn vị có số điểm trừ ít hơn;

c) Đơn vị nộp Hồ sơ đăng ký khai thác tuyến trước.

Trường hợp là đối tượng ưu tiên, đơn vị tham gia lựa chọn phải kê khai trong Hồ sơ lựa chọn. Phương pháp xác định điểm cộng, điểm trừ được quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp khi hết hạn nộp Hồ sơ lựa chọn, không có đơn vị vận tải nào nộp Hồ sơ lựa chọn thì Sở Giao thông vận tải ra quyết định hủy bỏ tổ chức lựa chọn.

3. Trường hợp khi hết hạn nộp Hồ sơ lựa chọn, nếu chỉ có duy nhất 01 đơn vị tham gia lựa chọn nộp Hồ sơ lựa chọn hoặc có nhiều đơn vị nộp Hồ sơ tham gia lựa chọn nhưng chỉ có duy nhất 01 đơn vị có Hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải tiếp nhận Hồ sơ đăng ký khai thác tuyến của đơn vị tham gia lựa chọn có trách nhiệm tiếp tục giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT.

4. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày ký quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nếu đơn vị tham gia lựa chọn được lựa chọn không nộp Hồ sơ đề nghị cấp phù hiệu hoặc không thực hiện đúng các cam kết đã đề xuất trong Hồ sơ lựa chọn thì coi như đơn vị được lựa chọn từ chối khai thác tuyến. Sở Giao thông vận tải thông báo bằng văn bản cho đơn vị tham gia lựa chọn xếp thứ tự tiếp theo trong danh sách xếp thứ tự và công bố trên Trang Thông tin điện tử của Sở. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày thông báo, nếu đơn vị tham gia lựa chọn có văn

bản đồng ý khai thác thì Sở Giao thông vận tải ra quyết định phê duyệt đơn vị tham gia lựa chọn xếp thứ tự tiếp theo là đơn vị được lựa chọn.

5. Trường hợp không còn đơn vị xếp thứ tự tiếp theo trong danh sách xếp thứ tự đề nghị khai thác thì Sở Giao thông vận tải hủy bỏ toàn bộ kết quả tổ chức lựa chọn.

Điều 26. Xử lý vi phạm trong hoạt động lựa chọn

1. Các hành vi vi phạm

a) Đưa, nhận, môi giới hối lộ;

b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động lựa chọn;

c) Cá nhân trực tiếp đánh giá Hồ sơ, xếp thứ tự đơn vị, kết quả lựa chọn đơn vị cố ý báo cáo sai hoặc cung cấp thông tin không trung thực làm sai lệch kết quả lựa chọn.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các hành vi theo quy định tại khoản 1 Điều này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 27. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Hướng dẫn Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô theo quy định.

2. Giám sát, theo dõi nắm bắt kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Giao thông vận tải để giải quyết.

3. Định kỳ vào tháng 02 hàng năm, báo cáo Bộ Giao thông vận tải về kết quả thực hiện lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện lựa chọn đơn vị khai thác tuyến.

Điều 28. Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức thực hiện lựa chọn đơn vị khai thác tuyến đối với các giờ xe xuất bến trên các tuyến thuộc thẩm quyền của Sở.

2. Ra Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị vận tải khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

3. Cấp phù hiệu cho đơn vị tham gia lựa chọn có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh trên địa bàn địa phương được lựa chọn tại Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị vận tải khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

4. Kiểm tra việc thực hiện các cam kết của đơn vị tham gia lựa chọn đã đề xuất trong Hồ sơ lựa chọn trước khi tiến hành cấp phù hiệu lần đầu.

5. Thông báo cho Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia các thông tin về lựa chọn đơn vị khai thác tuyến để phối hợp tổ chức, quản lý hoạt động vận tải trên tuyến.

6. Báo cáo kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện lựa chọn đơn vị khai thác tuyến về Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

7. Định kỳ vào tháng 01 hàng năm, báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam về kết quả thực hiện lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.

Điều 29. Đơn vị tham gia lựa chọn được lựa chọn

Đảm bảo thực hiện đầy đủ các cam kết đã đề xuất trong Hồ sơ lựa chọn trước khi nộp Hồ sơ cấp phù hiệu lần đầu và trong quá trình khai thác tuyến vận tải hành khách cố định.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2016.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 30;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- UBATGTQG;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, V.Tài (Phòng 15b).



Đinh La Thăng